

Ngày 31/12/2025	14,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	1.8%	3.6%

2025	
ROE	2.4%
	+/- YoY ▼ 1.4%

Q4/25		
DT thuần	4,822	
	tỷ VNĐ	
	QoQ	YoY
	▲ 2,660	▲ 900
	▲ 123%	▲ 23.0%

2025	
DT thuần	11,783
	tỷ VNĐ
	YoY
	▲ 526
	▲ 4.7%

Q4/25		
LN gộp	292	
	tỷ VNĐ	
	QoQ	YoY
	▲ 50.0	▲ 3.00
	▲ 20.6%	▲ 1.0%

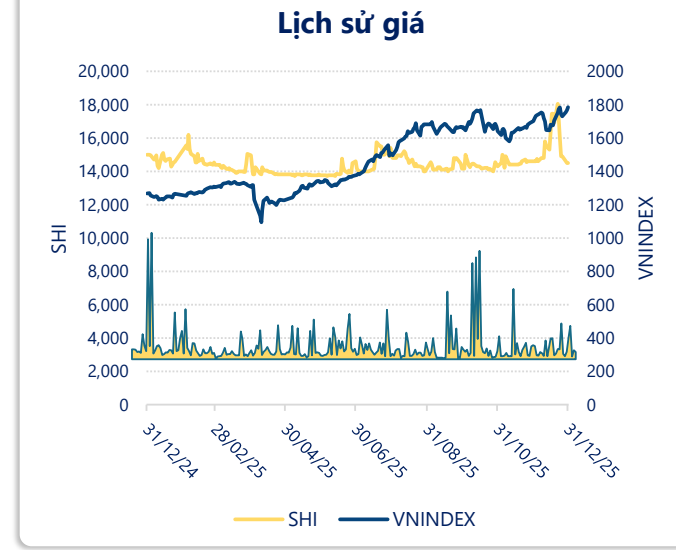
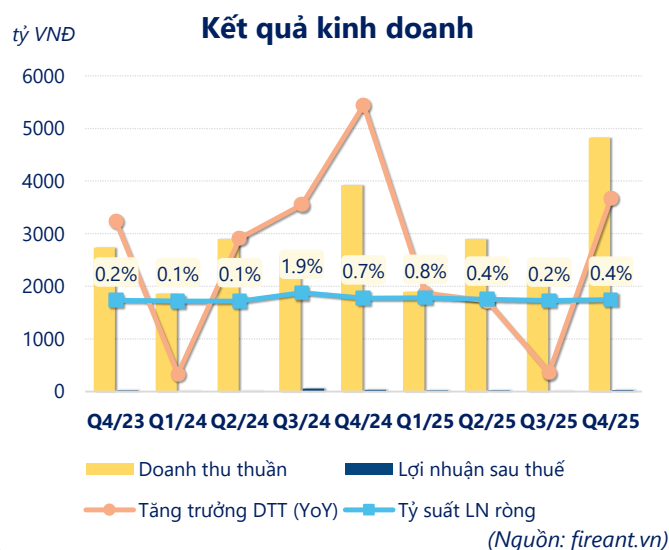
2025	
LN gộp	1,005
	tỷ VNĐ
	YoY
	▲ 54.0
	▲ 5.6%

Q4/25		
LN thuần	52.8	
	tỷ VNĐ	
	QoQ	YoY
	▲ 29.3	▼ 5.80
	▲ 125%	▼ 9.9%

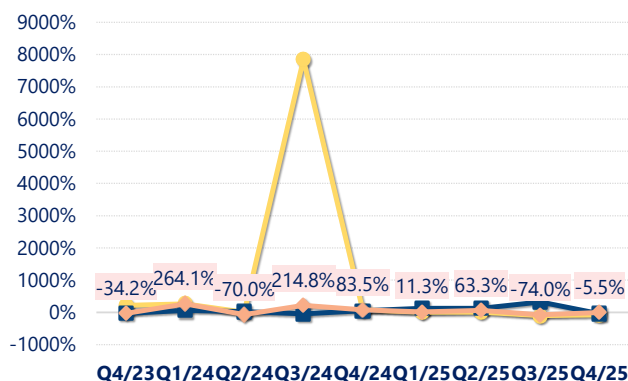
2025	
LN thuần	141
	tỷ VNĐ
	YoY
	▲ 28.0
	▲ 24.7%

Q4/25		
LN sau thuế	26.2	
	tỷ VNĐ	
	QoQ	YoY
	▲ 13.5	▼ 4.90
	▲ 106%	▼ 15.9%

2025	
LN sau thuế	82.6
	tỷ VNĐ
	YoY
	▼ 25.4
	▼ 23.8%



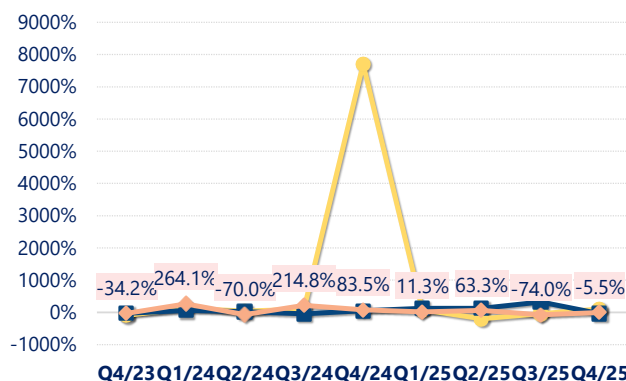
Tăng trưởng lợi nhuận



● Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 ■ Tăng trưởng EBIT (YoY)
 ● Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

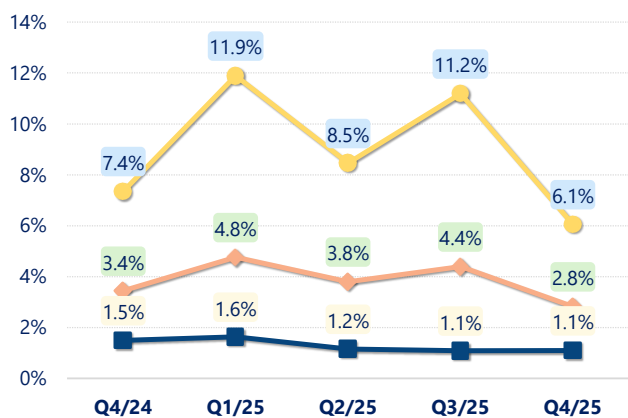
Tăng trưởng chi phí



● Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 ■ Tăng trưởng EBIT (YoY)
 ● Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

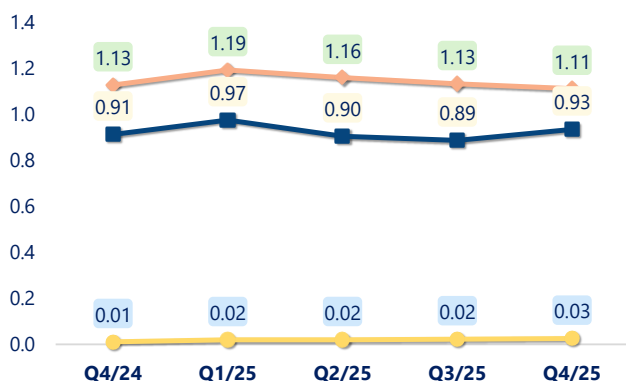
Tỷ suất lợi nhuận



● Tỷ suất LN góp
 ■ Tỷ suất LN thuần
 ● Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

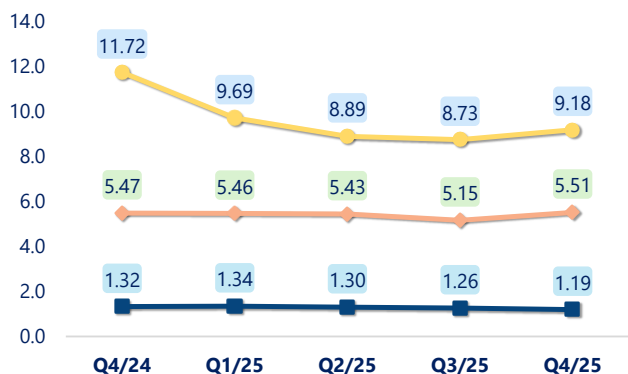
Chỉ số thanh khoản



● Tỷ số thanh toán tiền mặt
 ■ Tỷ số thanh toán nhanh
 ● Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

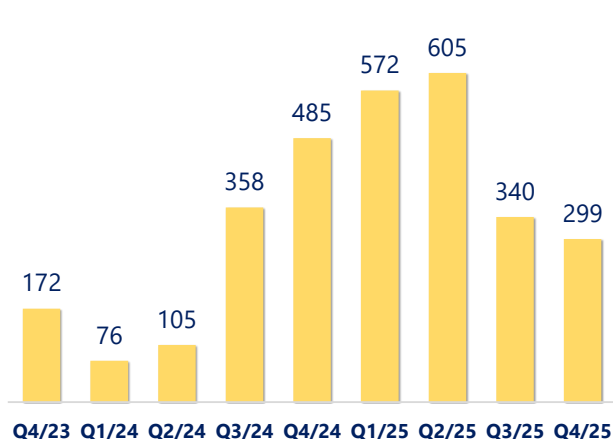
Vòng quay tài sản



● Vòng quay TSCĐ
 ■ Vòng quay Tổng TS
 ● Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	4,822	3,922	23.0%	11,783	11,257	4.7%
Giá vốn hàng bán	4,531	3,634	24.7%	10,778	10,306	4.6%
Lợi nhuận gộp	292	289	1.0%	1,005	951	5.6%
Doanh thu HĐTC	12.6	25.7	-51.1%	62.4	78.1	-20.1%
Chi phí TC	102	98.0	4.4%	381	357	6.6%
Chi phí lãi vay	84.6	76.8	10.1%	302	283	6.9%
LN trong công ty LKLD	0.87	0.42	107%	1.21	1.70	-29.1%
Chi phí bán hàng	93.0	104	-10.6%	368	379	-2.8%
Chi phí QLDN	57.3	53.7	6.6%	178	182	-2.0%
LN thuần từ HĐKD	52.8	58.6	-9.9%	141	113	24.7%
Lợi nhuận khác	-1.13	-0.48	-136%	-11.2	54.5	-120%
LN trước thuế	51.7	58.1	-11.1%	130	168	-22.6%
Lợi nhuận sau thuế	26.2	31.1	-15.9%	82.6	108	-23.8%
LNST của CĐ cty mẹ	19.4	26.4	-26.3%	50.9	77.2	-34.1%

(Nguồn: fireant.vn)

